

lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt không hề tạm rời, liền đồng tiếng nhau nói kệ rằng:

**Thế Tôn rất hùng mãnh**

**Pháp Vương trong dòng Thích**

**Vì thương xót chúng con**

**Mà ban giọng tiếng Phật.**

**Nếu rõ thâm tâm con**

**Được Phật thọ ký cho**

**Như dùng cam lồ rưới**

**Từ nóng đặng mát mẽ.**

**Như từ nước đối đến**

**Bỗng gặp cỗ tiệc vua**

**Còn ôm lòng nghi sợ**

**Chưa dám tự ăn liền**

**Nếu lại đặng vua bảo**

**Vậy sau mới dám ăn.**

**Chúng con cũng như vậy**

**Hằng nghĩ lỗi Tiểu thừa**

**Chẳng biết làm thế nào**

**Đặng huệ Vô Thượng Phật.**

**Dẫu nghe giọng tiếng Phật**

**Nói chúng con thành Phật**

Còn ôm lòng lo sợ  
Như chưa dám tự ăn.  
Nếu được Phật thọ ký  
Mới là khoái an vui  
Thế Tôn rất hùng mãnh  
Thường muốn an thế gian  
Xin thọ ký chúng con  
Như đói cần bảo ăn.

**Giải thích:**

Đây là ngài Mục-kiền-liên... nhân nơi thấy ngài Ca-diếp được Phật thọ ký, cho nên trông mong được thọ ký mà thưa thỉnh như vậy. Nhưng ở trước đức Phật đã tổng nói 1.200 vị Thanh văn đều sẽ thành Phật, thì mỗi người đều có phần thành Phật, đã rõ ràng rồi. Nay ba vị Mục-kiền-liên, Tu-bồ-đề, Đại Ca-chiên-diên muốn Phật chỉ tên mình mà nói sự thật đó, còn e cho kia chẳng được thành Phật nên run sợ mà thưa thỉnh. Đây chính là hàng Tiểu thừa trước ôm lấy tập khí chấp tướng, tâm địa hẹp hòi chưa liền bỏ hẳn. Ngày nay, dù mong được Phật hứa khả, tự mình chưa dám thưa nhận, cho nên nói như đói mà gặp cỗ tiệc của vua chưa dám tự ăn, ắt cần phải chờ lời chỉ bảo rồi sau mới

dám ăn. Vì vậy, tuy nghe sẽ thành Phật mà trong tâm còn ôm lòng lo sợ, mong đức Phật nói ra mới được an vui.

### Chánh văn:

3. Lúc bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm của các vị đệ tử lớn, bảo các thầy Tỷ-kheo rằng: "Ông Tu-bồ-đề đây đến đời vị lai phụng thờ ba trăm năm muôn ức Na-do-tha đức Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, thường tu hạnh thanh tịnh, đủ đạo Bồ-tát, ở thân rốt sau đặng thành Phật, hiệu Danh Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Kiếp đó tên Hữu Bửu, nước đó tên là Bửu Sinh. Cõi đó bằng phẳng, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, không có những gò hãm, cát sỏi, gai chông cùng tiện lợi dơ dáy; hoa báu trải đất khắp nơi sạch sẽ, nhân dân cõi đó đều ở đài báu và lầu gác quý đẹp. Hàng đệ tử Thanh văn đông vô lượng vô biên, tính kể cùng thí dụ đều không thể biết. Các chúng Bồ-tát đông vô số nghìn muôn ức Na-do-tha.

Đức Phật thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ đời hai mươi tiểu kiếp. Đức Phật đó thường ở trên hư không vì

chúng nói pháp độ thoát đặng vô lượng Bồ-tát cùng chúng Thanh văn.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Các chúng Tỷ-kheo này!  
Nay Ta bảo các ông  
Đều nên phải một lòng  
Lóng nghe lời Ta nói.  
Đệ tử lớn của Ta  
Là ông Tu-bồ-đề  
Rồi sẽ đặng làm Phật  
Hiệu gọi là Danh Tướng  
Sẽ phải cúng vô số  
Muôn ức các đức Phật  
Theo hạnh của Phật làm  
Lần lần đủ đạo lớn.  
Thân rớt sau sẽ đặng  
Ba mươi hai tướng tốt  
Xinh lịch đẹp đẽ lắm  
Dường như núi báu lớn.  
Cõi nước của Phật đó  
Trang nghiêm sạch thứ nhất

Chúng sinh nào được thấy  
Không ai chẳng ưa mến.  
Phật ở trong cõi đó  
Độ thoát vô lượng chúng  
Trong pháp hội của Phật  
Các Bồ-tát đông nhiều  
Thảy đều bậc lợi căn  
Chuyển pháp luân bất thối.  
Cõi nước đó thường dùng  
Bồ-tát để trang nghiêm  
Các chúng Thanh văn lớn  
Chẳng có thể đếm kể  
Đều đặn ba món minh  
Đủ sáu thứ thân thông  
Trụ tám pháp giải thoát  
Có oai đức rất lớn.  
Đức Phật đó nói pháp  
Hiện ra vô lượng món  
Pháp thân thông biến hóa  
Chẳng thể nghĩ bàn được.  
Các hàng Trời, nhân dân  
Số đông như hằng sa  
Đều cùng nhau chấp tay

*Lóng nghe lãnh lời Phật.*

*Đức Phật đó sẽ thọ*

*Tuổi mười hai tiểu kiếp*

*Chánh pháp trụ lại đời*

*Đủ hai mươi tiểu kiếp*

*Tượng pháp trụ ở đời*

*Cũng hai mươi tiểu kiếp.*

**Giải thích:**

Đoạn này nói về việc ngài Tu-bồ-đề được thọ ký. Tương lai thờ Phật nhân hạnh cùng với ngài Ca-diếp đồng nhau. Quả Phật hiệu là Danh Tướng, đều riêng tùy theo bản nhân. Do ngài Tu-bồ-đề được Giải không đệ nhất. Nhân nơi Không mà được hiểu biết thì ngoài “Danh Tướng” lại không có cái gì để Không, cho nên tương lai thành Phật hiệu là Danh Tướng, chính hiển bày không pháp được chứng. Tôn giả Tu-bồ-đề khi sinh ra thì các kho tạng đều không, cho nên trên quả kiếp tên là Hữu Bửu, nước tên là Bửu Sinh. Bởi tức Không để hiển bày cái nghĩa bất Không đó cũng là bốn nhân vậy. Cõi nước thanh tịnh thì đồng với tâm chân như thanh tịnh. Nhân dân đều ở nơi đài báu đó là ứng với nghĩa là Hữu Bửu. Hàng quyến thuộc thọ mạng,

Phật pháp trụ thế lâu hay mau cùng với ngài Ca-diếp đồng nhau. Chỉ vì đức Phật ấy thường ở trên hư không thuyết pháp, là do nơi Không pháp mà thật chứng, cho nên quả cũng như vậy.

#### Chánh văn:

4. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại bảo các chúng Tỷ-kheo: "Ta nay nói với các ông, ông Đại Ca-chiên-diên này ở đời tới, sẽ dùng các đồ cúng mà cúng dường phụng thờ tám nghìn ức Phật cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ, ông đều dựng tháp miếu cao một nghìn Do-tuần, ngang rộng ngay bằng năm trăm Do-tuần. Tháp miếu đó dùng bảy món báu vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, chơn châu và mai khô hiệp lại thành, cúng dường tháp miếu bằng các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan...

Sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường hai mươi muôn ức Phật cũng như trước, cúng dường các đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ-tát sẽ đặng làm Phật, hiệu Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng bên đường, hoa đẹp trải đất, khắp nơi sạch sẽ. Người được thấy đều vui mừng, không có bốn

đường dữ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và A-tu-la. Các Trời cùng người rất đông, các chúng Thanh văn và Bồ-tát vô lượng muôn ức trang nghiêm nước đó. Đức Phật đó thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

*Các chúng Tỷ-kheo này!  
Đều nên một lòng nghe  
Như lời của Ta nói  
Chơn thật không khác lạ.  
Ông Ca-chiên-diên này  
Sau sẽ dùng các món  
Đồ cúng dường tốt đẹp  
Mà cúng dường các Phật.  
Các đức Phật diệt rồi  
Dựng tháp bằng bảy báu  
Cũng dùng hoa và hương  
Để cúng dường Xá-lợi.  
Thân rốt sau của ông  
Đặng trí huệ của Phật  
Thành bậc Đẳng Chánh Giác  
Cõi nước rất thanh tịnh*



**Độ thoát đặng vô lượng**  
**Muôn ức hàng chúng sinh**  
**Đều được mười phương khác**  
**Thường đến kính cúng dường.**  
**Ánh sáng của Phật đó**  
**Không ai có thể hơn**  
**Đức Phật đó hiệu là:**  
**Diêm Phù Kim Quang Phật**  
**Bồ-tát và Thanh văn**  
**Dứt tất cả hữu lậu**  
**Đông vô lượng vô số**  
**Trang nghiêm cõi nước đó.**  
**Giảng giải:**

Đoạn văn này nói về việc ngài Ca-chiên-diên được thọ ký. Nhân để thọ ký cho ngài Ca-chiên-diên là trước đã phụng thờ tám ngàn ức đức Phật. Sau khi chư Phật diệt độ rồi lại phải xây tháp bằng bảy báu để cúng dường Xá-lợi Phật, trải qua hai vạn ức đức Phật. Tổng cộng lại thì Ngài ít hơn ngài Ca-diếp và ngài Tu-bồ-đề, mà mau được thành Phật, do ngày xưa Ngài giỏi về luân nghi. Pháp tánh rộng sáng, được quả hiệu là Diêm Phù Na Đề

Kim Quang, đó là tốt cùng của sự trong sáng, nhân hạnh như thế. Thọ mạng mười hai tiểu kiếp, đó là tùy nơi cơ cảm mà trụ thế. Còn pháp trụ lâu hay mau cũng do nơi nguyên lực mà duy trì vậy.

Chánh văn:

5. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại bảo trong đại chúng: "Ta nay nói với các ông, ông Đại Mục-kiền-liên đây sẽ dùng các món đồ cúng, cúng dường tám nghìn các đức Phật cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ, đều dựng tháp miếu cao một nghìn Do-tuần, ngang rộng thẳng bằng năm trăm Do-tuần, dùng bảy món báu: vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu và mai khô hiệp lại thành, đem các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu và tràng phan để cúng dường tháp.

Sau lúc ấy lại sẽ cúng dường hai trăm muôn ức các đức Phật cũng như trước, rồi sẽ đặng thành Phật, hiệu Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Kiếp đó tên là Hỷ Mãn, nước tên là Ý Lạc. Cõi đó bằng thẳng, chất pha lê làm đất, cây báu trang nghiêm, rải hoa trân châu khắp nơi sạch sẽ, người được thấy đều vui mừng. Các hàng trời người rất đông, Bồ-tát

và Thanh văn số nhiều vô lượng. Đức Phật đó thọ hai mươi bốn tiểu kiếp, chánh pháp trụ lại đời bốn mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ bốn mươi tiểu kiếp.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**Đệ tử của Ta đây**

**Là Đại Mục-kiền-liên**

**Bỏ thân người này rồi**

**Sẽ đặng gặp tám nghìn**

**Hai trăm muôn ức vị**

**Các đức Phật Thế Tôn.**

**Ông vì cầu Phật đạo**

**Nên cúng dường cung kính**

**Ở nơi các đức Phật**

**Thường tu trì phạm hạnh**

**Ở trong vô lượng kiếp**

**Phụng trì pháp của Phật.**

**Các đức Phật diệt rồi**

**Xây tháp bằng bảy báu**

**Tháp vàng rất cao rộng,**

**Dùng hoa hương kỹ nhạc**

**Để dùng dâng cúng dường**

**Tháp miếu các đức Phật.**

Lần lần đặng đầy đủ  
Đạo hạnh Bồ-tát rồi  
Ở nơi nước Ý Lạc  
Mà đặng thành quả Phật  
Hiệu là Đa-ma-la  
Bạt Chiên Đàn Hương Phật.  
Đức Phật đó thọ mạng  
Hai mươi bốn tiểu kiếp  
Thường vì hàng trời người  
Mà diễn nói đạo Phật.  
Chúng Thanh văn vô lượng  
Như số cát sông Hằng  
Đủ ba minh, sáu thông  
Đều có oai đức lớn.  
Bồ-tát đông vô số  
Chí bền lòng tinh tấn  
Ở nơi trí huệ Phật  
Đều không hề thoái chuyển.  
Sau khi Phật diệt độ  
Chánh pháp sẽ trụ đời  
Đủ bốn mươi tiểu kiếp  
Tượng pháp cũng như thế.  
Các đệ tử của Ta

**Bạc oai đức đầy đủ**  
**Số đó năm trăm người**  
**Ta đều sẽ thọ ký**  
**Ở nơi đời vị lai**  
**Đều đặn chứng thành Phật.**  
**Ta cùng với các ông**  
**Đời trước kết nhơn duyên**  
**Ta nay sẽ thuật nói**  
**Các ông khéo lắng nghe.**

**Giải thích:**

Trong đoạn này, nói về việc ngài Mục-kiền-liên được thọ ký. Nhân thọ ký cho ngài Mục-kiền-liên, thờ Phật ít hơn ngài Ca-chiên-diên, nhưng sau khi Phật diệt độ lại tạo tháp cúng dường chư Phật hai trăm muôn ức, số đó vượt hơn nhiều, cũng do nơi công hạnh gây tạo chẳng đồng vậy. Ngài Mục-kiền-liên tức tập thân thông đệ nhất, thì quả hiệu là Đa-ma-la Bát-chiên-đàn Hương. Tuy nhiên, Hương thì có Thanh, Viên, Tiềm (ẩn), Thông là biểu tượng của thân thông.

Quyển thuộc cũng đông, thọ mạng khá dài, cũng tùy nơi cơ cảm. Pháp trụ thế bốn mươi tiểu

kiếp rất lâu, đó là chỗ duy trì đều do nguyên lực vậy. Nhưng hàng Thanh văn một bề lo sợ Phật đạo dài lâu, do vì chưa thấy thật quả chỗ trông xa với không có quy củ, cho nên mới sinh lòng sợ sệt vậy.

Ngày nay, được thọ ký làm Phật, nhưng phải trải qua nhiều kiếp tu mà chẳng sợ, là vì có thật quả sự ở trước mắt, được chứng có thời gian, nên tức tập dễ bỏ. Bởi vì hàng Tiểu thừa rất coi trọng danh ngôn, tập khí, chẳng được lời của Phật<sup>3</sup> thì tâm này chẳng an. Do đây nên biết, việc thọ ký chính là dùng âm thanh ngôn ngữ để sách tấn họ vậy, ví như lá vàng để ngăn trẻ nít khóc, chính là ý dùng chốt để tháo chốt. Như người vốn lấy việc chiêm bao để làm điềm hung kiết, ắt lấy lời của người bàn mộng để làm chuẩn đích. Nhưng chiêm bao há lại thật có kiết hung ư?

Như đời nhà Hán, thời vua Võ Đế, có người giỏi bàn mộng. Vua bèn đem chiêm bao giả để thử. Vua nói: “Trăm chiêm bao thấy trong điện có

---

<sup>3</sup> Tại sao hàng Tiểu thừa gọi là Thanh văn? Vì họ nhận nơi âm thanh mà tu tập, tức là tin nơi pháp bên ngoài. Vì nặng về phần danh ngôn nên Phật bèn dùng ngôn ngữ để cho họ an tâm mà tiến tu đến Vô Thượng Bồ-đề.

HT. Thích Trí Tịnh

hai mảnh ngói hóa thành một đôi chim uyên ương bay đi”. Người bàn mộng nói: “Trong cung ắt có kẻ giết nhau”. Giây lát có người đến báo rằng: “Cung nhân có người giết nhau chết đó”. Nhà vua nói: “Trẫm nói đùa chơi chứ chẳng phải có chiêm bao, vậy sao mà có ứng?”. Người bàn mộng thưa rằng: “Mộng là chỗ tinh thần biểu hiện, tâm thần đã động thì cái kết hung tùy theo đó xuất hiện”. Thế nên, chư Phật thuyết pháp độ sinh, như nói việc chiêm bao vậy, nên tin đó.

*Các đệ tử của Ta*

*Bạc oai đức đầy đủ*

*Số đó năm trăm người*

*Ta đều sẽ thọ ký*

*Ở nơi đời vị lai*

*Đều đặng chứng thành Phật.*

*Ta cùng với các ông*

*Đời trước kết nợ duyên*

*Ta nay sẽ thuật nói*

*Các ông khéo lắng nghe.*

Đoạn kệ này nói về nhân duyên ở phẩm sau mà phát khởi vậy.





**THỨ BẢY**

# Phẩm Hóa Thành dụ

Đại ý phẩm này là do ở trước có năm vị đại đệ tử được thọ ký. Trong tòa còn có một hạng Thanh văn độn căn, trước kia cho rằng Phật quả và Bồ-đề chẳng phải phân của mình, tập khí nhỏ hẹp chưa quên, toan cho rằng năm người đó là đứng đầu xương đao, đáng được thọ ký, mà những người này còn ôm lòng tuyệt phân. Cho nên đức Thế Tôn dẫn chứng vlúc xa xưa trải qua kiếp số nhiều như vi trần thuở đức Đại Thông Trí Thắng Phật và túc nhân giáo hóa 16 vị Vương tử, từng

làm duyên chủng Nhất thừa cho những người trong pháp hội. Từ đó nhận đi đời đời thọ giáo hóa (Nhất thừa). Duyên hôm nay đã được thuận thực, chính là lúc ấn chứng để phá nghi chấp của đại chúng, hớn hở phát khởi tâm mộ Đại thừa, để dứt trừ tặc tập. Cho nên, đức Phật mới rộng dẫn giải việc xưa của đức Phật Đại Thông Trí Thắng và nhân duyên giảng pháp cho mười sáu vị vương tử, để hiển bày nhân duyên Phật tánh. Cho nên, đức Phật mới nói thí dụ Hóa Thành, vốn là hư giả đặt ra để thuyết minh Tam thừa rốt ráo là Quyền, để dứt trừ lòng sợ sệt xa rời của đại chúng, khiến cho họ tạm nghỉ ngơi để có thể tiến đến Bảo Sở.

Dùng đây để khai phát sách tấn những hạng độn căn, cho nên đại chúng nghe nói liền tỏ ngộ được nhân đời xưa, tự tin mình có thể thành Phật, bèn đều riêng được thọ ký, cho nên mới có phẩm này.

**Chánh văn:**

1. Đức Phật bảo các thầy Tỷ-kheo: “Thuở quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghì A-tăng-kỳ kiếp đã qua, lúc bấy giờ có đức Phật hiệu Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện

HT. Thích Trí Tịnh

Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu,  
Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Nước đó tên Hảo Thành, kiếp tên Đại Tướng. Các Tỷ-kheo! Từ khi đức Phật đó diệt độ nhân đến nay rất là lâu xa, thí như địa chủng trong cõi Tam thiên đại thiên, giả sử có người đem mài làm mực rồi đi khỏi một nghìn cõi nước ở phương Đông bèn chấm một điểm chừng bằng bụi nhỏ, lại qua một nghìn cõi nước nữa cũng chấm một điểm, cứ như thế lần lượt chấm hết mực mài bằng địa chủng ở trên. Ý các ông nghĩ sao? Các cõi nước đó hoặc thầy toán hoặc đệ tử của thầy toán có thể biết đặng ngần mé số đó chăng?”

- Thưa Thế Tôn! Không thể biết!

- Các Tỷ-kheo! Những cõi nước của người đó đi qua hoặc có chấm mực hoặc không chấm mực đều nghiền nát cả ra làm bụi, một hạt bụi là một kiếp, từ đức Phật đó diệt độ đến nay lại lâu hơn số đó vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức A-tăng-kỳ kiếp. Ta dùng sức tri kiến của Như Lai xem thủa lâu xa đó dường như hiện nay.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

*Ta nhớ đời quá khứ  
Vô lượng vô biên kiếp*

Có Phật Lương Túc Tôn  
Hiệu Đại Thông Trí Thắng.  
Như người dùng sức mài  
Cối Tam thiên đại thiên  
Hết tất cả địa chủng  
Thả đều làm thành mục.  
Quá hơn nghìn cối nước  
Bèn chấm mỗi điểm trần  
Như thế lần lựa chấm  
Hết các mục trần này.  
Bao nhiêu cối nước đó  
Điểm cùng chẳng điểm thả  
Lại đều nghiền làm bụi  
Một bụi làm một kiếp.  
Kiếp số lâu xa kia  
Lại nhiều hơn số bụi  
Phật đó diệt đến nay  
Vô lượng kiếp như thế.  
Trí vô ngại của Phật  
Biết Phật đó diệt độ  
Và Thanh văn Bồ-tát  
Như hiện nay thấy diệt.  
Các Tỷ-kheo nên biết

**Trí Phật tịnh vi diệu**

**Vô lậu và vô ngại**

**Suốt thấu vô lượng kiếp.**

**Giải thích:**

Đây là đức Như Lai dẫn bản nhân thuở xưa của đức Phật Đại Thông Trí Thắng để làm chứng cho duyên chủng của pháp hội hiện nay. Đức Phật hiệu là Đại Thông Trí Thắng nghĩa là Nhất thiết chủng trí, chính là quả thể Pháp thân của chư Phật, cũng là Phật tánh vốn sẵn có của chúng sinh. Chỉ có trí thể này, siêu việt dung lượng của Pháp giới nên gọi là Đại. Suốt nơi tình Thánh, phàm nên gọi là Thông. Thường sáng không mờ nên gọi là Trí. Là chân thắng nghĩa trong những thắng nghĩa nên gọi là Thắng. Đó vì trí này rất tối thắng, vì Dụng không rời Thể nên được mười hiệu đầy đủ. Thường trụ Tịch Quang nên cõi nước đó gọi là Hảo Thành. Vì không kiếp về trước nên kiếp tên là Đại Tướng. Vì chúng sinh trái với trí thể này từ hồi nào đến nay gọi là vô thủy, cho nên gọi là trải qua A-tăng-kỳ kiếp không thể nghĩ bàn.

Ngài Tịch Âm dùng Hoa Nghiêm Pháp giới quán: Chân không tuyệt tướng quán, Lý sự vô

ngại quán, Châu biến hàm dung quán để giải thích ba chữ Đại, Thông, Trí; vì có ba nghĩa đầy đủ nên gọi là Thắng. Đây là rất xứng lý, chỉ lời này về nơi bốn cụ. Trong pháp quán nói tu mới hiển lộ, in tuồng có trước có sau vậy thôi.

Trí này còn gọi là Vô sư trí, Tự nhiên trí. Chư Phật chứng được bản thể của trí này nên gọi là Nhất thiết chủng trí. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rằng: Lạ thay! Lạ thay! Tất cả chúng sinh đều có đủ trí huệ đức tướng của Như Lai. Chỉ vì do nơi vọng tưởng điên đảo chấp trước mà không chứng được. Nếu như rời lìa được vọng tưởng điên đảo chấp trước, thì Nhất thiết trí, Vô sư trí, Tự nhiên trí liền đó hiện tiền. Do đây nên biết rằng, trí này là quả thể của chư Phật và cũng là Phật tánh của tất cả chúng sinh. Do vì hàng Nhị thừa mê nơi bốn trí này nên đều nói là ngày xưa mất, toan cho rằng tuyệt không có phần thành Phật. Trước dù rằng thọ ký cho năm đại đệ tử là tin chắc Phật tâm mà chẳng nghi đó; còn hàng liệt giải Hạ căn, chấp trước Nhị thừa danh ngôn và tập khí, chỗ nghi ngày xưa chẳng quên. Ngày nay, dấu rằng được nghe thọ ký mà lòng nghi chưa hết, chẳng ngộ được lý do

không mất. Thế nên đức Phật đặc biệt chỉ dạy nhân duyên truy nguyên cái gốc của Phật tánh, từ vô thủy đến nay chẳng mất, cho nên đích chỉ đến việc ngày trước của đức Phật Đại Thông Trí Thắng để thấy rõ việc hiện nay. Như vậy, việc vị lai thọ ký đắc quả cũng chẳng phải là hư vọng, chỗ gọi là dùng nhân duyên để phá chấp của hàng Hạ căn.

Ở trước trải qua bao nhiêu lời, Phật trí không phải là sở tri của hàng Nhị thừa, nhưng biến công đức của Phật quả khó nghĩ bàn. Đây cũng là một mối chẳng biết vậy.

Nói *“từ khi Phật diệt độ đến nay đã rất lâu”* chính là hiển bày Pháp thân ẩn mà chẳng hiện, do chúng sinh mê muội từ lâu nên nói số kiếp nhiều như vi trần mực của địa chủng để so sánh. Lấy cỗi đất của cả Tam thiên đại thiên thế giới đem mài làm mực, đi khắp trong mười phương, bắt đầu từ phương Đông đi qua 1.000 cỗi nước chấm một điểm mực nhỏ như vi trần. Chỉ một vi trần cho 1.000 quốc độ, như thế từ phương Đông đi qua các phương khác nữa như trên, thứ lớp mà chấm mực đó. Những quốc độ có điểm mực ta cũng chẳng có thể biết được, chẳng phải là chỗ biết của thầy

toán, huống lại là điểm cùng chẳng có điểm đều  
nghiên nát hết làm thành vi trần. Số vi trần này  
quá lớn. Dem một trần này để làm một kiếp thì số  
kiếp ấy há lại có thể suy lường được!

Đây là suy tìm nguyên thủy kia vốn là vô  
thủy vậy. Đức Phật Đại Thông Trí Thắng diệt độ  
đến nay lại còn lâu hơn số kiếp đó, đủ rõ biết  
chúng sinh đã mê mờ Phật tánh này là lâu lắm rồi,  
làm sao hàng Nhị thừa có thể biết được!

Nhưng ở đoạn trước, đối với bậc Thượng căn  
chỉ nói rằng thành Phật đến nay, không nói về thời  
gian. Đối với bậc Trung căn nói những việc giáo  
hóa, chỉ nói hai muôn ức đức Phật, chỗ gọi rằng  
nêu lên một gốc vậy (một phần của thời gian).  
Hôm nay, đối với bậc Hạ căn thì tột hết ở nơi số  
lượng trần kiếp đó. Do vì hàng Nhị thừa liệt giải  
trước kia giữ lấy tình kiến đoạn diệt thủy chung.  
Lậu tập khó bỏ, chứ không nói như thế khó phá  
bỏ. Đây là phương tiện tiếp dẫn của đức Như Lai.

Hơn nữa, tri kiến của Như Lai xem sự lâu xa  
đó dường như ngày hôm nay. Huống lại Ta là Như  
Lai ứng thế độ sinh hơn bốn mươi năm đến nay



chẳng rời Sát-na tế Tam-muội, há lại có lời hư dối ư! Thế nên, chỗ nói ra của đức Như Lai chân thật chẳng hư dối. Hàng Hạ căn nghe rồi dù cho có tội mê tối cũng chẳng được chẳng tin lời nói chân thật của Phật. Đức Phật vì hàng Nhị thừa mà khổ tâm, như ông Trưởng giả trong ngôi nhà lửa và cha của gã cùng tử, há có thể thí dụ hết tâm từ bi chân thật của đức Phật! Có bài kệ nói rằng:

*“Trí Phật tịnh vi diệu*

*Vô lậu và vô ngại*

*Suốt thấu vô lượng kiếp”.*

Thế mới biết Phật trí trước xem thấy từ vô thủy, mà sau cũng xem thấy vô chung. Do vậy việc thọ ký cho đê tử thành Phật rất lâu xa không quá 300 vạn ức kiếp. Phật nhãn xem đó như trước mắt mà thôi, có thể chẳng đáng tin ư?

**Chánh văn:**

2. Đức Phật bảo các Tỷ-kheo: “Đức Đại Thông Trí Thắng Phật thọ năm trăm bốn mươi vạn ức Na-do-tha kiếp, đức Phật đó khi trước lúc ngôi Đạo Tràng phá quân mà rời, sắp đặng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác mà Phật pháp chẳng hiện ra trước, như thế một tiểu kiếp

cho đến mười tiểu kiếp, ngồi xếp bằng thân và tâm đều không động mà các Phật pháp còn chẳng hiện ra trước.

Thuở đó, các vị Trời Đao-lợi ở dưới cội cây Bồ-đề đã trước vì đức Phật đó mà trái tòa Sư tử cao một Do-tuần, Phật ngồi nơi tòa này sẽ đặng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Khi Phật vừa ngồi trên tòa đó, các Trời Phạm Thiên vương rưới những hoa trời khắp bốn mươi Do-tuần, gió thơm lâu lâu thổi đến, thổi dẹp hoa héo rồi rưới hoa mới mãi như thế không ngớt mãi mười tiểu kiếp để cúng dường đức Phật, nhứt đến khi Phật diệt độ thường rưới hoa này. Các Trời Tứ Thiên vương vì cúng dường Phật nên thường đánh trống trời. Ngoài ra, các vị Trời khác thổi kỹ nhạc trời mãi mười tiểu kiếp đến khi Phật diệt độ cũng lại như thế.

Các Tỷ-kheo! Đức Đại Thông Trí Thắng Phật quá mười tiểu kiếp các Phật pháp hiện ra trước thành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Giảng giải:

Đoạn này nói về đức Phật Đại Thông Trí Thắng từ nơi Pháp thân mà hiện ra tích ứng thân (tích là giả Quyền).

Nói “*Phật thọ năm trăm bốn mươi vạn ức Na-do-tha kiếp*”, đặc biệt nêu lên tích ứng duyên mà

thôi. Nói “*trước lúc ngồi Đạo Tràng*” là nói lúc ban đầu ứng hiện ra diêm Thánh. Nói sắp được đạo Vô Thượng đó là do chư Phật xuất hiện ở đời ắt thì hiện ban đầu thành Chánh Giác, cho nên nói rằng “*sắp được*”. Chữ thù (sắp) đó là chữ tương (toan) vậy.

*Hỏi:* Phật đã thị hiện, thì bất tất cần phải có đấng, mà lại nói rằng sắp được đạo Vô Thượng mà Phật pháp chẳng hiện ra nghĩa là gì?

*Đáp:* Đây là chờ nơi cơ vậy, chỗ gọi rằng Phật chân Pháp thân dường như hư không. Ứng vật hiện hình như bóng trăng dưới nước. Tâm thủy của chúng sinh trong sạch thì bóng Bồ-đề hiện trong đó.

Kinh Hoa Nghiêm dạy rằng: “*Đức Phật Tỳ-lô-giá-na ở trong thân của tất cả chúng sinh mà thành Đẳng Chánh Giác*”. Do đây nên biết, Phật vốn không thân, mà lấy chúng sinh làm thân. Nay Phật Đại Thông Trí Thắng có ứng mà không có cảm, nên sắp được đạo Vô Thượng mà Phật pháp chẳng hiện ra nơi trước, chính là vì tâm khí của tất cả chúng sinh chưa thanh tịnh, nên phải mười tiểu kiếp để chờ thời cơ vậy. Còn nói Ngài “*ngồi xếp bằng thân và tâm đều không động*” là đang nhập

Sát-na tế Tam-muội, tức là ở đầu kinh này nói rằng “Vô Lượng Nghĩa Xứ Tam-muội” vậy.

Ngày nay, đức Thích Tôn ứng thân chờ bốn mươi năm há có lâu ư? Đao-lợi chur thiên trước đến dưới cội Bồ-đề trải tòa để chờ đó, chính là ý hiển bày không rời khỏi cây Bồ-đề mà khắp ứng đó vậy. Nói *“khi Phật vừa ngồi trên tòa đó, các Trời Phạm Thiên vương rưới những hoa trời khắp bốn mươi Do-tuần, gió thơm lâu lâu thổi đến, thổi đẹp hờa héo rồi rưới hoa mới mãi như thế không ngớt mãn mười tiểu kiếp để cúng dường đức Phật, nhân đến khi Phật diệt độ thường rưới hoa này”*, hiển bày đức Phật xuất hiện trước sau không rời Sát-na tế Tam-muội.

Ở phẩm Tựa, trong hào quang viên hiện chur Phật thủy chung, toan cho rằng cảnh trong hào quang thôi. Hôm nay, thẳng hiển trong kinh này đều nói sự thật trong hào quang. *“Đức Đại Thông Trí Thắng Phật quá mười tiểu kiếp các Phật pháp hiện ra trước thành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”* là cơ cảm kế hội tâm cảnh thông suốt hết thời gian chờ đợi.

Cổ đức nói rằng: “*Nếu muốn biết cái nghĩa Phật tánh thì nên xem xét thời tiết nhân duyên*”. Vậy mới biết, hôm nay nói Phật huệ nhân duyên cần phải chờ cơ duyên khế hội, chẳng phải thời tiết thì chẳng dám cưỡng ép mà nói vậy.

**Chánh văn:**

3. Lúc Phật chưa xuất gia có mười sáu người con trai, người con cả tên Trí Tích. Các người con đó đều có các món đồ chơi tốt đẹp báu lạ, nghe cha chứng đặng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều bỏ đồ báu của mình đi đến chỗ Phật. Các người mẹ khóc lóc theo đưa.

Ông nội là vua Chuyển Luân Thánh Vương cùng một trăm vị đại thần và trăm nghìn muôn ức nhân dân khác đều vây quanh nhau đi theo đến Đạo Tràng, mọi người đều đến gần gũi đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Khi đã đến nơi, tất cả đem đầu mặt mình lạy chân Phật, đi vòng quanh đức Phật xong.

**Giải thích:**

Đây là bản nhân nguyên thủy của đức Phật Thích-ca. Đức Phật Đại Thông Trí Thắng thuyết minh Nhất thiết chủng trí. Nay nói rằng khi đức

Phật Đại Thông Trí Thắng chưa xuất gia có mười sáu vị Vương tử là nói rõ rằng Nhất thiết chủng trí đều do chuyển thức thành trí.

Do vì mê trí này thành A-lại-da thức, tại triền cho nên gọi sinh tử vậy, mà thức căn bản này tác dụng ra thành tám thức. Ở trước nói đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh có tám người con đó là riêng chỉ vào tám thức mà nói, cho nên gọi là “Hữu ý”. Nay nói có mười sáu mà nói “Trí Tích”, bởi ước nơi thức mà gốc ở nơi trí. Do mê nên chuyển trí thành thức, tác dụng nó có tám (tám thức). Ngộ thì chuyển thức thành trí tác dụng của nó có bốn. Nhưng Thành sở tác trí tác dụng của nó có năm (Tiền ngũ thức) cho nên cũng có tám. Nay ước về chân vọng nhất thể cho nên nói là mười sáu. Đối với bốn trí viên mãn gọi chung là “Nhất thiết chủng trí”. Cho nên người con cả tên gọi là Trí Tích.

Nói “*lúc chưa xuất gia*” đó là riêng chỉ cái tên tại triền mà thôi. Còn nếu đến nơi quả thể thì chân vọng không hai, tình cha con đều mất.

Bản nhân của đức Thích-ca là vương tử thứ mười sáu, thì Quyền và Thật có thể biết. Nói “*các*

*người con đó đều có các món đồ chơi*” là nói thức căn bản (A-lại-da) chưa chuyển hóa, thì các thức đều ô nhiễm, vô tri và đắm nhiễm các đối tượng. Bản thức một khi đã chuyển, các thức đều chuyển hóa phá hai thứ vô minh là Phát nghiệp và Nhuận sinh. Cho nên nói là *“nghe cha chứng đặng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều bỏ đồ báu”*. Thủy giác hợp Bản giác nên nói *“đi đến chỗ Phật”*.

Trong kinh nói rằng: *“Vô minh là cha, tham ái làm mẹ”*. Nay thức đã chuyển thành trí, thì tham ái phiền não trở lại nuôi trí dụng, nên nói là *“các người mẹ khóc lóc theo đưa”*. Do vì ái khó bỏ, chẳng được chẳng bỏ vậy. Câu *“ông nội là vua Chuyển Luân Thánh Vương”*, trong luận Duy Thức nói: *“Ngoài A-lại-da thức còn lập thêm một thức thứ chín gọi là Bạch tịnh thức, cũng chính là Chân như”*. Nay khi A-lại-da một phen chuyển thì tâm sở bách pháp và các phiền não vi tế đồng thời đều chuyển, đều cùng với Chân như làm đại trí dụng, nên nói *“ông nội là vua Chuyển Luân Thánh Vương cùng một trăm vị đại thân và trăm nghìn muôn ức nhân dân khác đều vây quanh nhau đi theo đến Đạo Tràng”*.

Chánh văn:

4. Điều chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, rồi nói kệ khen Phật:

Thế Tôn oai đức lớn  
Vì muốn độ chúng sinh  
Trong vô lượng ức năm  
Bèn mới đặng thành Phật  
Các nguyện đã đầy đủ  
Hay thay lành vô thượng.  
Thế Tôn rất ít có  
Một phen ngồi mười kiếp  
Thân thể và tay chân  
Yên tịnh không hề động  
Tâm Phật thường lặng lẽ  
Chưa từng có tán loạn  
Trọn rớt ráo vắng bật  
An trụ pháp vô lậu.  
Ngày nay thấy Thế Tôn  
An ổn thành Phật đạo  
Chúng con được lợi lành  
Mừng rỡ rất vui đẹp.  
Chúng sinh thường đau khổ



**Đui mù không Đạo sư  
Chẳng biết đạo dứt khổ  
Chẳng biết cầu giải thoát  
Lâu ngày thêm nẻo ác  
Giảm tổn các chúng Trời  
Từ tối vào nơi tối  
Trọn chẳng nghe danh Phật.  
Nay Phật đặng Vô Thượng  
Đạo an ổn vô lậu  
Chúng ta và trời người  
Vi đặng lợi lớn tột  
Cho nên đều cúi đầu  
Quy mạng đáng Vô Thượng.**

Bấy giờ, mười sáu vị vương tử nói kệ khen đức Phật rồi liền khuyến thỉnh đức thế Tôn chuyển pháp luân, đều thưa rằng: “Đức thế Tôn nói pháp đặng an ổn, thương xót làm lợi ích cho các Trời và nhân dân”. Lại nói kệ rằng:

**Đức Phật không ai bằng  
Trăm phước tự trang nghiêm  
Đặng trí huệ vô thượng  
Nguyện vì đời nói pháp  
Độ thoát cho chúng con  
Và các loài chúng sinh**

Xin phân biệt chỉ bày  
Cho đặng trí huệ Phật.  
Nếu chúng con thành Phật  
Chúng sinh cũng được thế  
Thế Tôn biết chúng sinh  
Thâm tâm nghĩ tưởng gì  
Cũng biết đạo chúng làm  
Lại biết sức trí huệ  
Muốn ưa và tu phước  
Nghiệp gây tạo đời trước  
Thế Tôn biết cả rồi  
Nên chuyển pháp Vô thượng.

Giảng giải:

Đây là mười sáu vị Vương tử tán thán đức Phật xuất thế.

Thế Tôn oai đức lớn  
Vì muốn độ chúng sinh  
Trong vô lượng ức năm  
Bèn mới đặng thành Phật  
Các nguyện đã đầy đủ  
Hay thay lành vô thượng.

HT. Thích Trí Tịnh

Là tán thán đức Phật công đã viên, chứng  
được quả.

**Thế Tôn rất ít có  
Một phen ngôi mười kiếp  
Thân thể và tay chân  
Yên tịnh không hề động  
Tâm Phật thường lặng lẽ  
Chưa từng có tán loạn  
Trọn rớt ráo vắng bật  
An trụ pháp vô lậu.**

Khen ngợi đức Phật nhập định chờ cơ duyên.

**Ngày nay thấy Thế Tôn  
An ổn thành Phật đạo  
Chúng con được lợi lành  
Mừng rỡ rất vui đẹp.**

Là tự mừng được lợi lành.

**Chúng sinh thường đau khổ**

**Đui mù không Đạo sư**

**Chẳng biết đạo dứt khổ**

**Chẳng biết cầu giải thoát**

**Lâu ngày thêm nẻo ác**

**Giảm tổn các chúng Trời**

**Từ tối vào nơi tối**

**Trợn chẳng nghe danh Phật.**

Là nói về cơ nên giáo hóa.

**Nay Phật đặng Vô Thượng**

**Đạo an ổn vô lậu**

**Chúng ta và trời người**

**Vì đặng lợi lớn tột**

**Cho nên đều cúi đầu.**

**Quy mạng đấng Vô Thượng.**

Là vui mừng mình và mọi người đều được lợi ích. Khen ngợi Phật xong rồi lại thỉnh chuyển pháp luân để hiển bày ý nghĩa đức Phật xuất thế vì muốn an ổn và thương xót chúng sinh, chẳng phải luống qua vậy, cho nên thỉnh Phật thuyết pháp.

**Đức Phật không ai bằng**

**Trăm phước tự trang nghiêm**

**Đặng trí huệ vô thượng**

**Nguyện vì đời nói pháp.**

Là thỉnh Phật thuyết pháp về Thật trí.

**Độ thoát cho chúng con**

**Và các loài chúng sinh**

HT. Thích Trí Tịnh

**Xin phân biệt chỉ bày**

**Cho đặng trí huệ Phật.**

**Nếu chúng con thành Phật**

**Chúng sinh cũng được thế.**

**Là thính Phật thuyết quyền trí.**

**Thế Tôn biết chúng sinh**

**Thâm tâm nghĩ tưởng gì**

**Cũng biết đạo chúng làm**

**Lại biết sức trí huệ**

**Muốn ưa và tu phước**

**Nghiệp gây tạo đời trước**

**Thế Tôn biết cả rồi**

**Nên chuyển pháp Vô thượng.**

Là thính Phật ắt dùng quyền trí để ứng với căn cơ của chúng sinh.

**Chánh văn:**

5. Phật bảo các Tỷ-kheo: "Lúc đức Đại Thông Trí Thắng Phật đặng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trong mười phương, mỗi phương đều năm trăm muôn ức các cõi nước Phật sáu diệu vang động. Trong các cõi nước đó, chỗ tối tăm ánh sáng của nhật nguyệt không soi tới đặng mà đều sáng rõ, trong đó chúng sinh

đều đặn thấy nhau, đồng nói rằng: "Trong đây tại sao bỗng sinh ra chúng sinh?"

Lại trong các cõi đó, cung điện của chư Thiên cho đến Phạm cung sáu điệu vang động, hào quang lớn soi cùng khắp đầy cõi nước, sáng hơn ánh sáng của Trời.

### **Giải thích:**

Đoạn này, đức Như Lai đặc biệt vì hàng Hạ căn mà khai Phật tri kiến. Phạm ngữ gọi là Tỳ-lô-giá-na, Trung Hoa dịch là Quang Minh Biến Chiếu, tức là Đại thông Trí Thắng. Cho nên nói, thành Phật là Nhất thiết chủng trí. Trí này là Phật tri kiến bản hữu của tất cả chúng sinh. Đức Phật vì đó nên xuất hiện ra nơi thế gian, gọi đó là vì một "đại sự nhân duyên". Do vì chúng sinh mê nơi trí này nên bị vô minh trói chặt, căn thân khí giới cách ngại mà chẳng thông. Thế nên chỉ vì bị vọng tưởng, phiền não làm động loạn. Hằng ngày chẳng biết nên tạo vọng nghiệp, hư vọng mắc các quả khổ. Do vậy, đức Phật dùng Đồng thể đại bi xuất hiện nơi thế gian mà khai thị đó, khiến chúng sinh được ngộ nhập trí này để ra khỏi sinh tử. Đây chính là bản hoài xuất thế của đức Như Lai. Chúng sinh một khi đã phát minh được trí này thì liền đó là Phật, nghĩa

HT. Thích Trí Tịnh

này làm cho mọi người kinh sợ, không phải chỗ hàng Nhi thừa kham nhận được, cho nên đức Phật chờ thời gian thành thực rồi mới nói.

Một hội Pháp Hoa này hiển bày chung từ bốn mươi năm đến nay, đều là bản hoài của sự việc này. Thế nên, chẳng phải khinh dễ mà có thể vội nói đó. Chỗ nói khai thị là dùng lời để hiển bày, dùng sự để chỉ thị, cho nên ban đầu của pháp hội, trước phóng một luồng hào quang, chiếu phương Đông một muôn tám ngàn thế giới, viên hiện rõ ràng sự tướng của Pháp giới, chúng sinh và Phật trước sau đều nêu ra. Một gốc của toàn thể trí này dùng làm ngọn trước để khai Phật tri kiến, cho rằng hàng đệ tử căn cơ đã thuần thực, có thể chẳng nói mà hiểu thí dụ. Vả lại, trí cảnh này, cả đến ngài Di-lặc bổ xứ mà còn hoài nghi, phải nhờ ngài Văn-thù là thầy của bảy đức Phật, thay Phật để nói rõ ra. Dẫn bốn thủy chứng minh để chứng cho thoại tướng của đức Phật Thích-ca. Đây là lần thứ nhất để thị Phật tri kiến.

Trong pháp hội vẫn mù mờ chưa hiểu, phải chờ đức Thế Tôn xuất định, ân cần khen ngợi, phương tiện khai thị, đến cuối phẩm Phương Tiện,

đức Thế Tôn đã cực lực tuyên dương. Chỉ có được một mình ngài Xá-lợi-phất một người lãnh ngộ. Do đây mới biết, chúng sinh mê mờ đã quá lâu rồi vậy. Phật lại thuyết một thí dụ nhà lửa, trạng thái các khổ trong Tam giới có thể gọi là rõ ràng như xem đường chỉ trong bàn tay. Đến đây, có bốn người lãnh ngộ. Nhưng trong pháp hội chúng có mặt 1.200 người, vẫn còn như trong giấc chiêm bao. Biết sao đây!

Tiền vào trí huệ môn đó khó hiểu khó vào, nên đức Phật mới nói về nhân duyên đời trước một cách rõ ràng để bảo cho đó. Dẫn việc xưa bốn thủy của đức Đại Thông Trí Thắng Phật để làm nhân duyên cho hôm nay, đặc biệt vì hàng Hạ căn mà Phật mới phát minh rõ ràng đó vậy.

Ban đầu thì ánh sáng ở giữa chặng mây chờ phóng ra rồi mới chiếu, chỉ thấy ở phương Đông. Nay thì trí quang bốn hữu không tùy thuộc vào phóng hay không phóng mà thường sáng đó, cho nên các chỗ tối tăm mà đều rất sáng. Đây chính là trí thể bốn minh bất muội mà chúng sinh hằng ngày chẳng biết được. Hôm nay, trí thể bỗng nhiên hiện tiền, thì chúng sinh mỗi mỗi liền biết



HT. Thích Trí Tịnh

được tánh giác của mình. Cho nên đều nói “*trong đây tại sao bỗng sinh ra chúng sinh?*”.

Lạ thay! lạ thay! Ánh sáng lớn đây khắp chiếu suốt đến cả mười phương. Đây là đặc biệt vì hàng Hạ căn mà lần thứ hai *thị Phật tri kiến*. Lại còn dẫn chứng đức Phật ngày xưa, như đến phẩm Hiện Bảo Tháp sau đây, là vì hàng chúng sinh mà chỉ bày ra trí huệ hiện tiền. Đó là lần thứ ba *thị Phật tri kiến*.

Chư Thiên vương trong mười phương tìm theo ánh sáng mà tỉnh Phật, là mở rộng ý chưa hết ở cuối phẩm Phương Tiên.

**Chánh văn:**

6. Bảy giờ phương Đông, năm trăm muôn ức các cõi nước, cung điện của Trời Phạm Thiên ánh sáng soi chói gấp bội hơn ánh sáng thường ngày, các Phạm Thiên vương đều tự nghĩ rằng: “Hôm nay, cung điện sáng suốt từ xưa chưa từng có, vì nhân duyên gì mà hiện điềm tốt này?”. Lúc đó, các vị Phạm Thiên vương liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Trong chúng đó có một vị Phạm Thiên vương lớn tên Cứu Nhất Thiết vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

*Các cung điện chúng ta*

*Sáng suốt chưa từng có  
Đây là nhân duyên gì  
Phải nên chung nhau tìm  
Là Trời đại đức sinh  
Hay là Phật ra đời  
Mà ánh sáng lớn này  
Khắp soi cả mười phương.*

Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước, các vị Phạm Thiên vương cùng chung với cung điện mỗi vị đều lấy đũa đựng các thứ hoa trời, đồng đi đến phương Tây suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa Sư tử ở nơi Đạo Tràng dưới cội Bồ-đề, hàng chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhân và phi nhân v.v... cung kính vây quanh đức Phật, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân; tức thời các vị Phạm Thiên vương đều mặt lạy chân Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật.

Hoa của mấy ông rải nhóm như núi Diệu Cao, cùng để cúng dường cây Bồ-đề của Phật, cây Bồ-đề đó cao mười Do-tuần. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin đức Phật đoái thương lợi ích cho chúng con, cung điện dâng cúng đây xin nạp ở".

Lúc đó, các vị Phạm Thiên vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

**Thế Tôn rất ít có**

**Khó thể gặp gỡ đặng**

**Đủ vô lượng công đức**

**Hay cứu hộ tất cả**

**Thầy lớn của trời người**

**Thương xót ở trong đời**

**Mười phương các chúng sinh**

**Khắp đều nhờ lợi ích.**

**Chúng con từng theo đến**

**Năm trăm muôn ức nước**

**Bỏ vui thiên định sâu**

**Vì để cúng dường Phật.**

**Chúng con phước đời trước**

**Cung điện rất tốt đẹp**

**Nay đem dâng Thế Tôn**

**Cúi xin thương nạ thọ.**

Bấy giờ, các vị Phạm Thiên vương nói kệ khen đức Phật rồi đều thưa rằng: "Cúi xin Thế Tôn chuyển pháp luân, độ thoát chúng sinh, mở đường Niết-bàn".

Khi ấy, các vị Phạm Thiên vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ rằng:

*Thế Hùng Lương Túc Tôn*

*Cúi xin diễn nói pháp*

*Dùng sức từ bi lớn*

*Độ chúng sinh khổ não.*

Lúc đó, đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai lắng yên nhận lời đó.

Lại nữa các Tỷ-kheo! Phương Đông Nam năm trăm muôn ức cõi nước các vị Phạm Thiên vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa từng có, vui mừng hơn hở sinh lòng hy hữu, liền cùng đến nhau chung bàn việc đó. Lúc ấy, trong chúng đó có một vị Phạm Thiên vương tên là Đại Bi, vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

*Việc đó nhân duyên gì*

*Mà hiện tướng như thế?*

*Các cung điện chúng ta*

*Sáng suốt xưa chưa có*

*Là Trời đại đức sinh*

*Hay là Phật ra đời?*

*Chưa từng thấy tướng này*

*Nên chung một lòng cầu*

*Quá nghìn muôn ức cõi*

*Theo luồng sáng tìm đến*

*Phần nhiều Phật ra đời*

*Độ thoát khổ chúng sinh.*

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên vương cùng chung với cung điện, lấy đũa đựng các thứ hoa trời, đồng đến phương Tây Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa Sư tử nơi Đạo Tràng dưới cội Bồ-đề, các hàng chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhân cùng phi nhân v.v... cung kính vây quanh, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi ấy, các vị Phạm Thiên vương đầu mặt lay chân Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao, cùng để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin Phật thương xót lợi ích cho chúng con, những cung điện dâng đây cúi xin nhận ở".

Lúc đó, các vị Phạm Thiên vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

*Thánh Chúa vua trong trời*

*Tiếng Ca-lăng-tần-già*

*Thương xót hàng chúng sinh*

*Chúng con nay kính lễ.*

**Thế Tôn rất ít có**

**Lâu xa một lần hiện**

**Một trăm tám mươi kiếp**

**Luống qua không có Phật**

**Ba đường dữ đầy đầy**

**Các chúng Trời giảm ít.**

**Nay Phật hiện ra đời**

**Làm mắt cho chúng sinh**

**Chỗ quy thú của đời**

**Cửu hộ cho tất cả.**

**Là cha của chúng sinh**

**Thương xót làm lợi ích**

**Nhờ phước lành đời trước**

**Nay đặng gặp Thế Tôn.**

Khi đó, các vị Phạm Thiên vương nói kệ khen Phật xong đều thưa rằng: "Cúi xin đức Thế Tôn thương xót tất cả chuyển pháp luân cho, để độ thoát chúng sinh".

Lúc ấy, các vị Phạm Thiên vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ khen rằng:

**Đại Thánh chuyển pháp luân**

**Chỉ bày các pháp tướng**

**Độ chúng sinh đau khổ**

**Khiến đặng rất vui mừng**

**Chúng sinh nghe pháp này  
Đặng đạo hoặc sinh Thiên  
Các đường dữ giảm ít  
Bạc nhân thiện thêm nhiều.**  
Khi đó, đức Đại Thông Trí Thắng Phật lặng yên  
nhận lời.

Lại nữa các Tỷ-kheo! Năm trăm muôn ức cõi nước ở  
phương Nam các vị Đại Phạm vương đều tự thấy cung  
điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa có, vui mừng  
hơn hờ sinh lòng hy hữu liền đến cùng nhau chung bàn  
việc đó. Vì nhân duyên gì cung điện của chúng ta có ánh  
sáng chói này?

Trong chúng đó có một vị Phạm Thiên vương lớn  
tên là Diêu Pháp, vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng:

**Các cung điện chúng ta  
Quang minh rất oai diệu  
Đây không phải không nhân  
Tướng này phải tìm đó.  
Quá hơn trăm nghìn kiếp  
Chưa từng thấy tướng này  
Là Trời đại đức sinh  
Hay đức Phật ra đời?**

Bấy giờ, năm trăm muôn ức Phạm Thiên vương cùng cung điện chung, mỗi vị dùng đũa đựng các thứ hoa trời đồng đến phương Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa Sư tử nơi Đạo Tràng dưới cội cây Bồ-đề, hàng chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhân và phi nhân v.v... cung kính vây quanh, cùng thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi đó, các vị Phạm Thiên vương đầu mặt lễ Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao, và để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin đức Phật đoái thương lợi ích chúng con, cung điện của chúng con dâng đây cúi xin nạp xử". Bấy giờ, các vị Đại Phạm Thiên vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

*Thế Tôn rất khó thấy  
Bạc phá các phiền não  
Hơn trăm ba mươi kiếp  
Nay mới thấy một lần.  
Hàng chúng sinh đời khát  
Nhờ mưa pháp đầy đủ  
Xưa chỗ chưa từng thấy*



**Đấng vô lượng thí huệ.**

**Như hoa Ưu Đàm Bát**

**Ngày nay mới gặp gỡ**

**Cung điện của chúng con**

**Nhờ hào quang được đẹp**

**Thế Tôn đại tử mẫn**

**Cúi xin thương nhận ở.**

Khi đó, các vị Phạm Thiên vương nói kệ khen đức Phật rồi đều bạch rằng: "Cúi mong đức Thế Tôn chuyển pháp luân làm cho tất cả thế gian, các hàng Trời, ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn đều được an ổn mà được độ thoát". Lúc ấy, các vị Phạm Thiên vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ rằng:

**Cúi mong Thiên Nhân Tôn**

**Chuyển pháp luân Vô thượng**

**Đánh vang pháp cổ lớn**

**Mà thổi pháp loa lớn**

**Khắp rưới pháp vũ lớn**

**Độ vô lượng chúng sinh**

**Chúng con đều quy thỉnh**

**Nên nói tiếng sâu xa.**

Khi đó, đức Đại Thông Trí Thắng lặng yên nhận lời đó

Phương Tây Nam nhìn đến phương dưới cũng lại như thế.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước ở Thượng phương, các vị Đại Phạm Thiên vương thấy đều tự thấy cung điện của mình ở ánh sáng chói rực từ xưa chưa từng có, vui mừng hơn hở sinh lòng hy hữu, liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Vì nhân duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng chói này? Lúc đó, trong chúng có một vị Đại Phạm Thiên vương tên là Thi Khí, vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng:

*Nay vì nhân duyên gì*

*Cung điện của chúng ta*

*Ánh sáng oai đức chói*

*Đẹp để chưa từng có?*

*Tướng tốt như thế đó*

*Xưa chưa từng nghe thấy*

*Là Trời đại đức sinh*

*Hay là Phật ra đời?*

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên vương cùng cung điện chung, mỗi vị đều dùng dây đặng các thứ hoa trời đồng đến phương dưới suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa Sư tử nơi Đạo Tràng dưới cội Bồ-đề, hàng chư